



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 3

Ngày 30 tháng 01 năm 2007

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

01-02-2007	Quyết định số 233/2007/QĐ-UBND về việc Phê duyệt quy hoạch điều chỉnh phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020.	3
07-02-2007	Quyết định số 330/2007/QĐ-UBND về mức thu thủy lợi phí và tiền nước của công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	12

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

02-02-2007	Quyết định số 276/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề tỉnh.	17
------------	--	----

06-02-2007	Quyết định số 306/QĐ-UBND1 về việc kiêm nhiệm chức vụ Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh.	18
07-02-2007	Quyết định số 331/QĐ-UBND về việc Thành lập Trường Trung cấp nghề Hermann Gmeiner Việt Trì.	19
13-02-2007	Quyết định số 413/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Trung học Kinh tế và Kỹ nghệ thực hành tỉnh.	21
27-02-2007	Quyết định số 460/QĐ-UBND về việc điều động cán bộ, công chức lãnh đạo.	22
28-02-2007	Quyết định số 464/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu kế hoạch giảm số thiệt hại về người do tai nạn giao thông năm 2007.	23

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 233/2007/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 01 tháng 2 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt quy hoạch điều chỉnh phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số: 94/2006/NQ-HĐND ngày 08/12/2006 của HĐND tỉnh Phú Thọ khoá XVI, kỳ họp thứ chín;

Theo đề nghị của Sở Thương mại và Du lịch tại Tờ trình số: 57/TTr -TMDL ngày 30 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I - QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU QUY HOẠCH:

1. Quan điểm:

- Đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh trên cơ sở phát huy các lợi thế về vị trí, địa lý, tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn, kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất du lịch sẵn có; phát triển du lịch làm động lực thúc đẩy các ngành khác cùng phát triển, giúp chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội về du lịch, huy động các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và toàn thể cộng đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh du lịch dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước.

- Phát triển du lịch bền vững đặt trong mối kết quan hệ ngành, liên vùng trong khu vực và cả nước; phát triển du lịch gắn với phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ giá trị tài nguyên du lịch và xoá đói giảm nghèo, có cơ chế

phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong tỉnh nhằm hỗ trợ, tác động lẫn nhau cùng phát triển.

- Phát triển triển du lịch phải gắn liền với đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn thuần phong mỹ tục và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc đặc biệt là văn hoá vùng đất tổ Hùng Vương.

2. Mục tiêu:

- Tốc độ tăng trưởng khách du lịch quốc tế giai đoạn 2006 - 2010: 16- 18%/năm. giai đoạn sau 2010: 11 - 13%/năm. Tốc độ tăng trưởng khách du lịch nội địa giai đoạn 2006 - 2010: 13,5 - 16,5%/ năm, giai đoạn sau 2010: 11 - 14%/năm.

- Doanh thu du lịch: 761 tỷ đồng (năm 2010) và 3.123 tỷ đồng (năm 2020).

- Tổng giá trị GDP của ngành du lịch (giá so sánh 1994): 366 tỷ đồng (năm 2010) và 1.546 đồng (năm 2020).

- Tốc độ tăng trưởng GDP du lịch của tỉnh: 26,7% (năm 2010) và 14,5% (năm 2020).

- Tỷ lệ GDP du lịch trong GDP khối dịch vụ: 13,3% (năm 2010) và 17,3% (năm 2020).

- Số lượng lao động (cả trực tiếp và gián tiếp): 10.625 người (năm 2010) và 3.416 người (năm 2020).

II - ĐỊNH HƯỚNG THỊ TRƯỜNG, SẢN PHẨM:

1. Định hướng phát triển các sản phẩm đặc trưng:

Sản phẩm du lịch đặc trưng là du lịch văn hoá cội nguồn, tham quan các di tích lịch sử, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và du lịch thể thao - mạo hiểm, bao gồm:

- Tham quan nghiên cứu nền văn hoá các dân tộc Việt Nam,
- Tham quan nghiên cứu các hệ sinh thái điển hình, đa dạng sinh học,
- Tham quan nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí ở các vùng cảnh quan trong tỉnh.

2. Định hướng phát triển thị trường:

- Tập trung thu hút khách nội địa, đặc biệt là với sản phẩm du lịch văn hoá, lễ hội, du lịch nghỉ cuối tuần, du lịch tham quan và loại hình du lịch kết hợp với các hoạt động thể thao, các sự kiện thể thao.

- Đối với thị trường khách quốc tế, tập trung đầu tư vào các sản phẩm du lịch tham quan (vườn quốc gia Xuân Sơn, các di tích lịch sử, văn hoá, lễ hội...) nối tour với các tỉnh đến Vĩnh Phúc và các tỉnh phía Tây Bắc.

III- ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH:

1. Đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành:

Rà soát đánh giá trình độ, cơ cấu nguồn nhân lực hiện có, để từ đó có kế hoạch ngắn hạn và dài hạn bồi dưỡng bổ sung kiến thức, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ cán bộ lao động ngành, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch. Tăng cường phối kết hợp với các viện nghiên cứu, các trường đại học, trường nghiệp vụ, các chuyên gia đầu ngành và với các tỉnh bạn trong bồi dưỡng, đào tạo nhân lực.

2. Đầu tư phát triển hệ thống các cơ sở lưu trú và công trình dịch vụ:

Tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống các cơ sở lưu trú và công trình dịch vụ cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng yêu cầu gia tăng của dòng khách du lịch. Nghiên cứu triển khai áp dụng đa dạng các loại hình cơ sở lưu trú phù hợp với thị yếu của khách du lịch. Đồng thời chú trọng đầu tư các công trình vui chơi giải trí hấp dẫn để giữ khách được khách lưu trú dài ngày và tăng mức chi tiêu của khách du lịch.

3. Đầu tư tôn tạo tài nguyên du lịch, đa dạng hoá và tạo sản phẩm du lịch đặc thù:

Tập trung đầu tư nâng cấp và hình thành các khu, điểm du lịch là nơi cung cấp các loại sản phẩm du lịch đa dạng, có sức hút mạnh đối với khách du lịch. Thiết lập các dự án quy hoạch chi tiết làm cơ sở lập các dự án đầu tư cụ thể để kêu gọi vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế.

4. Đầu tư cải thiện kết cấu hạ tầng (đặc biệt là hệ thống giao thông) đến và các khu, điểm du lịch:

Tập trung đầu tư cải thiện hệ thống giao thông và kết cấu hạ tầng khác như: Cấp điện, cấp thoát nước, xử lý môi trường... để có thể khai thác tốt các giá trị tài nguyên ở các khu, điểm du lịch. Tập trung huy động các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và từ các nguồn khác để đầu tư.

5. Các dự án đầu tư xây dựng:

STT	Tên dự án	Địa điểm	Sản phẩm du lịch điển hình/mục đích	Dự kiến giai đoạn đầu tư
1	Khu du lịch quốc gia Đền Hùng	Thành phố Việt Trì	Du lịch văn hoá hướng về cội nguồn, thể thao, tổng hợp	2007-2015
2	Khu du lịch nước khoáng Thanh Thủy	Huyện Thanh Thủy	Du lịch nghỉ dưỡng chữa bệnh bằng nước khoáng	2006-2015
3	Khu du lịch Văn Lang	Thành phố Việt Trì	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tham quan	2005-2015
4	Khu du lịch Bạch Hạc - Bến Gót	Thành phố Việt Trì	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng	2008-2015
5	Khu du lịch sinh thái vườn quốc gia Xuân Sơn	Huyện Thanh Sơn	Du lịch tham quan, sinh thái	2017-2015
6	Khu du lịch Đầm Ao Châu	Huyện Hạ Hoà	Du lịch nghỉ dưỡng, thể thao hồ	2005-2015
7	Đầu tư kết cấu hạ tầng cho các địa danh du lịch	Các địa danh du lịch	Điều kiện tiếp cận dễ dàng, môi trường trong sạch	2005-2020
8	Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch	Thành phố Việt Trì	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành	2005-2025
9	Trung tâm tư vấn đầu tư phát triển và điều phối du lịch	Thành phố Việt Trì	Thông tin tổng hợp về đầu tư phát triển du lịch	2005-2010
10	Khu du lịch Ao Giời - Suối Tiên	Huyện Hạ Hoà	Du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí	2010-2020
11	Khu Trung tâm thương mại, dịch vụ du lịch và khách sạn	Thành phố Việt Trì	Lưu trú và các loại dịch vụ tổng hợp	2010-2015
12	Khu vui chơi giải trí tổng hợp núi Trang	Huyện Phù Ninh	Các loại hình thể thao vui chơi giải trí	2008-2015

13	Phục hồi các làng nghề truyền thống	Các địa danh có làng nghề truyền thống	Du lịch tham quan văn hoá	2006-2020
14	Đầu tư hệ thống xử lý môi trường	Các khu, điểm du lịch	Bảo vệ môi trường cho khu điểm du lịch	2005-2020

6. Nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển du lịch:

- Giai đoạn trước 2010: 1.750 tỷ đồng (tương đương 109 triệu USD).
- Giai đoạn sau 2010: 6.020 tỷ đồng (tương đương 375 triệu USD).

IV - TỔ CHỨC KHÔNG GIAN DU LỊCH:

1. Các cụm du lịch:

- Cụm du lịch thành phố Việt Trì - Lâm Thao và Phù Ninh: Bao gồm thành phố Việt Trì và các huyện Phù Ninh, Lâm Thao.

- Cụm du lịch thị xã Phú Thọ - Thanh Ba - Hạ Hoà và Đoan Hùng: Bao gồm thị xã Phú Thọ và các huyện: Hạ Hoà, Thanh Ba và Đoan Hùng.

- Cụm du lịch Tam Nông - Thanh Thủy - Thanh Sơn - Yên Lập và Cẩm Khê: Bao gồm các huyện phía Tây của tỉnh: Tam Nông, Thanh Thủy, Thanh Sơn, Yên Lập và Cẩm Khê.

2. Tuyến du lịch:

Tuyến du lịch đường bộ: Gồm tuyến Việt Trì - Đoan Hùng: tuyến Việt Trì - thị xã Phú Thọ - Hạ Hoà; tuyến Việt Trì - Thanh Sơn - Xuân Sơn và các tuyến nối với tuyến du lịch quốc gia.

- Tuyến du lịch đường sông: Gồm tuyến du lịch dọc sông Đà, tuyến du lịch dọc sông Thao (sông Hồng) và tuyến du lịch dọc sông Lô.

- Tuyến du lịch đường sắt: Tuyến Hà Nội - Lào Cai.

V - CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH:

1. Tăng cường huy động các nguồn lực cho phát triển du lịch:

Tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho phát triển du lịch, để đáp ứng được khoảng 45% nhu cầu vốn cho giai đoạn trước năm 2010 và 35% nhu cầu vốn cho giai đoạn sau 2010, chủ yếu đầu tư cho các lĩnh vực đầu tư hạ tầng du lịch, quảng bá xúc tiến du lịch và đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Đồng thời, có chính sách hợp lý để thu hút vốn đầu tư từ các doanh nghiệp (bao gồm cả vốn tín dụng ưu đãi) và dân cư vào đầu tư phát triển du lịch.

- Giai đoạn 2006 - 2010: Tập trung đầu tư cho các dự án: Khu du lịch quốc gia Đền Hùng, khu du lịch Văn Lang, khu du lịch nước khoáng Thanh Thủy và khu du lịch vườn quốc gia Xuân Sơn. Tập trung đầu tư cho kết cấu hạ tầng du lịch, đào tạo nguồn nhân lực du lịch, tuyên truyền quảng bá du lịch; đầu tư tạo các sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh và bước đầu đầu tư một số khu, điểm du lịch trọng điểm.

- Giai đoạn 2011 - 2020: Tiếp tục đầu tư các dự án còn lại. Đầu tư hoàn thiện các khu, điểm du lịch trọng điểm; đầu tư mạnh cho hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và các công trình dịch vụ.

2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển:

- Có chính sách, giải pháp đồng bộ để sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực có và thu hút được các chuyên gia giỏi, lao động có trình độ tay nghề cao bên ngoài. Tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế mở rộng các phương thức đào tạo ngắn hạn, không tập trung, phục vụ nhu cầu nâng cao trình độ, tay nghề của người lao động.

- Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, các nhà doanh nghiệp điều hành hoạt động kinh doanh du lịch; mở rộng hợp tác về đào tạo nguồn nhân lực du lịch với các cơ sở, tổ chức đào tạo trong nước và quốc tế trong việc đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và quản lý.

3. Hoàn thành cơ chế chính sách du lịch:

Giao Sở Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển

du lịch trên địa bàn tỉnh, nhằm thu hút vốn đầu tư cho phát triển du lịch, nhất là cho các dự án ưu tiên đầu tư tại các khu du lịch trọng điểm.

4. Kiện toàn hệ thống quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh:

Kiện toàn bộ phận công tác du lịch của cơ quan chuyên môn giúp UBND huyện, thị xã, thành phố quản lý Nhà nước về du lịch tại địa phương; nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về du lịch của Sở Thương mại và Du lịch để đảm bảo thực hiện được các mục tiêu Nghị quyết, chương trình, quy hoạch đề ra.

5. Đa dạng hoá sản phẩm du lịch tạo ra các sản phẩm du lịch đặc thù:

Tổ chức điều tra đánh giá về hiện trạng của sản phẩm du lịch Phú Thọ để từ đó có kế hoạch xây dựng những sản phẩm mang tính đặc thù, có chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu của những thị trường khách chính của tỉnh. Khuyến khích đầu tư nâng cấp mở rộng các loại hình vui chơi giải trí, các cơ sở vui chơi giải trí tại các khu vực trọng điểm phát triển du lịch của tỉnh. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu các giá trị văn hoá để tạo nên các sản phẩm du lịch văn hoá đặc sắc của tỉnh.

6. Mở rộng và phát triển thị trường:

- Tập trung thị trường khách du lịch trong nước, có chính sách và biện pháp thích hợp để khai thác tốt thị trường này. Chú trọng thị trường khách từ Thủ đô Hà Nội, các tỉnh lân cận và thị trường khách du lịch nội tỉnh.

Coi trọng mở rộng và phát triển thị trường cùng với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Đa dạng hoá các loại hình du lịch, sản phẩm và dịch vụ du lịch để đủ sức cạnh tranh trên thị trường; mở rộng hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Đối với thị trường khách quốc tế: Mở rộng và phát triển thị trường khách quốc tế đến từ Trung Quốc và thị trường khách quốc tế từ các nước khác thông qua Trung Quốc nối tour sang Việt Nam.